

LỊCH THI CÁC LỚP TỰ NGUYỆN, LỚP RIÊNG ĐỢT 1 NĂM HỌC 2026-2027
(sinh viên bị trùng lịch thi làm đơn xin hoãn thi- gặp cô Hồng, phòng 307 nhà A1)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tên lớp tín chỉ	Sĩ số	Hình thức thi	Số TC	Thời gian thi	Ngày thi	Số phòn	Phòng thi
1	QQ01002	Quan hệ công chúng	QQ01002_1.26_TN.1	16	Viết	2	17h45-19h15	29/9	1	B1.104
2	TG01004	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	TG01004_1.26_LR.1	53	Viết	2	17h45-19h45	29/9	2	B1.103, B1.104
3	XH01001	Xã hội học đại cương	XH01001_1.26_LR.1	40	TN-TL	2	17h45-19h45	29/9	2	B1.100, B1.102
4	KT01011	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	KT01011_1.26_TN.1	5	Viết	2	17h45-19h45	01/10	1	B1.103
5	KT52002	Xác suất thống kê	KT52002_1.26_TN.1	4	Viết	3	17h45-19h45	01/10	1	B1.103
6	NN01017	Tiếng Anh học phần 3	NN01017_1.26_TN.1	27	Viết	4	17h45-19h15	01/10	1	B1.102
7	NN01017	Tiếng Anh học phần 3	NN01017_1.26_TN.1	27	Vấn đáp	4	19h30-21h30	01/10	1	B1.102
8	NN01021	Tiếng Trung học phần 3	NN01021_1.26_TN.1	7	Viết	4	17h45-19h15	01/10	1	B1.103
9	NN01021	Tiếng Trung học phần 3	NN01021_1.26_TN.1	7	Vấn đáp	4	19h30-21h30	01/10	1	B1.103
10	TM01008	Đạo đức học Mác - Lênin	TM01008_1.26_TN.1	9	Viết	3	17h45-19h45	01/10	1	B1.103
11	NN01016	Tiếng Anh học phần 2	NN01016_1.26_TN.2	1	Viết	4	17h45-19h15	01/10	2	B1.102
12	NN01016	Tiếng Anh học phần 2	NN01016_1.26_TN.2	1	Vấn đáp	4	19h30-21h30	01/10	1	B1.102
13	NN01024	Tiếng Trung học phần 4	Đối tượng hoãn thi	1	Viết	4	17h45-19h15	01/10	1	B1.103
14	NN01024	Tiếng Trung học phần 4	Đối tượng hoãn thi	1	Vấn đáp	4	19h30-21h30	01/10	1	B1.103
15	BC02307	Biên tập văn bản báo chí	BC02307_1.26_TN.1	9	Bài tập	3	08h00-11h00	02/10	1	Nộp online
16	BC03802	Lao động nhà báo	BC03802_1.26_TN.1	10	Bài tập	3	08h00-11h00	02/10	1	Nộp online
17	BC04872	Báo chí và truyền thông dữ liệu	BC04872_1.26_TN.1	8	Bài tập	3	08h00-11h00	02/10	1	Nộp online
18	CT01001	Chính trị học	CT01001_1.26_LR.1	59	Tiểu luận	2	08h00-11h00	02/10	1	Nộp online
19	CT01001	Chính trị học	CT01001_1.26_LR.2	56	Tiểu luận	2	08h00-11h00	02/10	1	Nộp online
20	CT01003	Khoa học Chính sách công	CT01003_1.26_TN.1	7	Tiểu luận	2,00	08h00-11h00	02/10	1	Nộp online

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tên lớp tín chỉ	Sĩ số	Hình thức thi	Số TC	Thời gian thi	Ngày thi	Số phòn	Phòng thi
21	CT03062	Lịch sử tư tưởng chính trị	CT03062_1.26_TN.1	10	Tiểu luận	3	08h00-11h00	02/10	1	Nộp online
22	KT02102	Lịch sử kinh tế quốc dân	KT02102_1.26_TN.1	7	Tiểu luận	3	08h00-11h00	02/10	1	Nộp online
23	NN51012	Tiếng Anh học phần 2	NN51012_1.26_TN.1	7	Viết	3	17h45-19h15	02/10	1	B1.104
24	NN51012	Tiếng Anh học phần 2	NN51012_1.26_TN.1	7	Vấn đáp	3	19h30-21h30	02/10	1	B1.104
25	NP02001	Nhà nước và pháp luật Việt Nam	NP02001_1.26_TN.1	11	Tiểu luận	3	08h00-11h00	02/10	1	Nộp online
26	PT03818	Báo chí về môi trường và biến đổi khí hậu	PT03818_1.26_TN.1	24	Bài tập	3	08h00-11h00	02/10	1	Nộp online
27	QA01016	Công tác quốc phòng và an ninh	QA01016_1.26_TN.1	22	TN-TL	2	13h00-14h30	02/10	1	B1.100
28	QQ03459	Nhập môn quan hệ công chúng	QQ03459_1.26_TN.1	12	Bài tập	3	08h00-11h00	02/10	1	Nộp online
29	QQ03466	Tổ chức sự kiện	QQ03466_1.26_TN.1	12	Bài tập	3	08h00-11h00	02/10	1	Nộp online
30	QQ56004	Truyền thông quốc tế	QQ56004_1.26_TN.1	3	Tiểu luận	3	08h00-11h00	02/10	1	Nộp online
31	QT02560	Địa chính trị thế giới	QT02560_1.26_TN.1	14	Tiểu luận	3	08h00-11h00	02/10	1	Nộp online
32	TM02515	Tư tưởng Triết học Hồ Chí Minh	TM02515_1.26_TN.1	2	Tiểu luận		08h00-11h00	02/10	1	Nộp online
33	TT01006	Hệ tư tưởng học	TT01006_1.26_TN.1	6	Tiểu luận	2	08h00-11h00	02/10	1	Nộp online
34	TT02366	Nghệ thuật phát biểu miệng	TT02366_1.26_TN.1	22	Bài tập	3	08h00-11h00	02/10	1	Nộp online
35	TT03905	Quản lý di sản văn hóa	TT03905_1.26_TN.1	1	Tiểu luận	3	08h00-11h00	02/10	1	Nộp online
36	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	TH01001_1.26_TN.1	35	Viết	2	17h45-19h45	02/10	2	B1.102, B1.103
37	XD01001	Xây dựng Đảng	XD01001_1.26_LR.1	48	Tiểu luận	2	08h00-11h00	02/10	1	Nộp online
38	QQ52001	Kỹ năng xã hội 1- thể chất	Đối tượng hoãn thi	1	Vấn đáp	3	17h45-19h15	02/10	1	B5.201
39	QQ53013	Vận động hành lang trong quan hệ công chúng	Đối tượng hoãn thi	1	Tiểu luận	3	08h00-11h00	02/10	1	Nộp online
40	ĐC01016	Kỹ thuật các môn điền kinh	ĐC01016_1.26_LR.1	47	VĐ+TH	1	07h00-09h00	03/10	1	SVĐ
41	ĐC01020	Võ Thuật vovinam	ĐC01020_1.26_LR.1	58	VĐ+TH	1	09h30-11h30	03/10	1	SVĐ
42	ĐC01021	Aerobic	ĐC01021_1.26_TN.1	8	VĐ+TH	1	07h00-09h00	03/10	1	SVĐ
43	QA01017	Quân sự chung	QA01017_1.26_TN.1	17	VĐ+TH	2	07h00-09h00	03/10	1	SVĐ
44	BC03804	Tác phẩm báo in	BC03804_1.26_TN.1	14	Bài tập	5	08h00-11h00	03/11	1	Nộp online
45	QQ02642	Truyền thông doanh nghiệp	QQ02642_1.26_TN.1	15	Bài tập	3	08h00-11h00	03/11	1	Nộp online
46	TT01002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	TT01002_1.26_LR.1	65	Viết	2	07h00-09h00	04/10	3	B1.104, B1.102, B1.103

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tên lớp tín chỉ	Sĩ số	Hình thức thi	Số TC	Thời gian thi	Ngày thi	Số phòng	Phòng thi
47	XB01101	Tiếng Việt thực hành	XB01101_1.26_LR.1	68	Viết	2	09h15-11h15	04/10	3	B1.104, B1.102, B1.103
48	BC02603	Thiết kế đồ họa	BC02603_1.26_TN.1	1	Bài tập	3	08h00-11h00	05/10	1	Nộp online
49	BC02610	Bản quyền và sở hữu trí tuệ	BC02610_1.26_TN.1	8	Bài tập	3	08h00-11h00	05/10	1	Nộp online
50	BC03813	Báo chí về chính trị - xã hội	BC03813_1.26_TN.1	2	Bài tập	3	08h00-11h00	05/10	1	Nộp online
51	CN01001	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CN01001_1.26_TN.1	27	Viết	2	17h45-19h45	05/10	1	B1.104
52	CN01002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CN01002_1.26_TN.1	34	Viết	2	17h45-19h45	05/10	2	B1.102, B1.103
53	CT01100	Quản lý hành chính công	CT01100_1.26_TN.1	21	Tiểu luận	2	08h00-11h00	05/10	1	Nộp online
54	CT03064	Chính trị học phát triển	CT03064_1.26_TN.1	25	Tiểu luận	3	08h00-11h00	05/10	1	Nộp online
55	ĐC01005	Tin học ứng dụng	ĐC01005_1.26_LR.2	17	VĐ+TH	3	07h00-09h00	05/10	1	B1.302
56	ĐC01005	Tin học ứng dụng	ĐC01005_1.26_LR.1	16	VĐ+TH	3	07h00-09h00	05/10	1	B1.303
57	ĐC01012	Thống kê và xử lý dữ liệu	ĐC01012_1.26_TN.1	1	Viết	3	17h45-19h45	05/10	1	B1.100
58	TG01006	Tâm lý học đại cương	TG01006_1.26_TN.1	7	Viết	2	17h45-19h45	05/10	1	B1.100
59	TM01010	Logic học	TM01010_1.26_TN.1	3	Bài tập	3	08h00-11h00	05/10	1	Nộp online
60	TT03904	Quản lý hoạt động lễ hội và sự kiện	TT03904_1.26_TN.1	1	Viết	3	17h45-19h45	05/10	1	B1.100
61	TT51001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	TT51001_1.26_TN.1	9	Viết	2	17h45-19h45	05/10	1	B1.100
62	BC03705	Biên tập sản phẩm đa phương tiện	BC03705_1.26_TN.1	9	Bài tập	3	08h00-11h00	06/10	1	Nộp online
63	PT02807	Truyền thông xã hội và mạng xã hội	PT02807_1.26_TN.1	12	Bài tập	3	08h00-11h00	06/10	1	Nộp online
64	PT03706	Phim ngắn	PT03706_1.26_TN.1	10	Bài tập	3	08h00-11h00	06/10	1	Nộp online
65	QA01018	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	QA01018_1.26_TN.1	21	Thực hành	2	07h00-09h00	06/10	1	SVĐ
66	QQ02101	Quan hệ công chúng và quảng cáo	QQ02101_1.26_TN.1	23	Dự án	3	08h00-11h00	06/10	1	VP Khoa
67	QQ02603	Văn hoá doanh nghiệp	QQ02603_1.26_TN.1	11	Bài tập	3	08h00-11h00	06/10	1	Nộp online
68	QQ02607	Truyền thông tiếp thị tích hợp (IMC)	QQ02607_1.26_TN.1	2	Bài tập	3	08h00-11h00	06/10	1	Nộp online
69	QQ03201	Xây dựng và quản trị thương hiệu	QQ03201_1.26_TN.1	13	Bài tập	3	08h00-11h00	06/10	1	Nộp online

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tên lớp tín chỉ	Sĩ số	Hình thức thi	Số TC	Thời gian thi	Ngày thi	Số phòn	Phòng thi
70	QQ53008	Quản lý vấn đề và xử lý khủng hoảng	QQ53008_1.26_TN.1	1	Tiểu luận	3	08h00-11h00	06/10	1	Nộp online
71	TM01001	Triết học Mác-Lênin	TM01001_1.26_LR.1	40	TN-TL	4	17h45-21h15	06/10	2	B1.102, B1.103
72	TM51012	Triết học Mác- Lênin	TM51012_1.26_TN.1	12	TN-TL	4	17h45-21h15	06/10	1	B1.100
73	BC03644	Thực tập tốt nghiệp	BC03644_1.26_TN.1	13	Báo cáo	4	08h00-11h00	06/11	1	VP Khoa
74	KT03166	Thực tập tốt nghiệp	KT03166_1.26_TN.1	2	Báo cáo	3	08h00-11h00	06/11	1	VP Khoa
75	LS01002	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LS01002_1.26_LR.1	35	Vấn đáp	2	17h45-21h45	07/10	1	B1.102
76	NP02002	Lịch sử xây dựng chính quyền nhà nước Việt Nam	NP02002_1.26_TN.1	10	Vấn đáp	3	17h45-21h45	07/10	1	B1.104
77	NP03810	Quản lý hành chính nhà nước về dân tộc và tôn giáo	NP03810_1.26_TN.1	1	Vấn đáp	3	17h45-21h45	07/10	1	B1.104
78	PT03857	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)	PT03857_1.26_TN.1	14	Báo cáo	4	08h00-11h00	09/10	1	VP Khoa
79	PT03878	Thực tập nghiệp vụ (năm ba)	PT03878_1.26_TN.1	7	Báo cáo	4	08h00-11h00	09/10	1	VP Khoa
80	QQ52004	Ngôn ngữ truyền thông	QQ52004_1.26_TN.1	1	Tiểu luận	3	08h00-11h00	09/10	1	Nộp online
81	XH03083	Kiến tập	XH03083_1.26_TN.1	1	Báo cáo	2	08h00-11h00	09/10	1	VP Khoa
82	BC02801	Lý thuyết truyền thông	BC02801_1.26_TN.1	18	Tiểu luận	3	08h00-11h00	21/10	1	Nộp online
83	BC03703	Video âm nhạc (MV)	BC03703_1.26_TN.1	14	Bài tập	3	08h00-11h00	21/10	1	Nộp online
84	BC03704	Nghiên cứu thị trường truyền thông	BC03704_1.26_TN.1	8	Bài tập	3	08h00-11h00	21/10	1	Nộp online
85	CN02061	Nền dân chủ và hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa	CN02061_1.26_TN.1	2	Tiểu luận	3	08h00-11h00	21/10	1	Nộp online
86	CN03075	Toàn cầu hóa với chủ nghĩa xã hội	CN03075_1.26_TN.1	1	Tiểu luận	3	08h00-11h00	21/10	1	Nộp online
87	CT02060	Hệ thống chính trị với quản lý xã hội	CT02060_1.26_TN.1	32	Tiểu luận	3	08h00-11h00	21/10	1	Nộp online
88	CT02064	Kỹ năng xử lý điểm nóng chính trị - xã hội	CT02064_1.26_TN.1	3	Tiểu luận	3	08h00-11h00	21/10	1	Nộp online
89	CT03077	Kỹ năng giao tiếp chính trị	CT03077_1.26_TN.1	13	Viết	3	17h45-19h45	21/10	1	B1.103
90	KT02401	Kinh tế vi mô	KT02401_1.26_TN.1	16	Viết	3	17h45-19h45	21/10	1	B1.102

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tên lớp tín chỉ	Sĩ số	Hình thức thi	Số TC	Thời gian thi	Ngày thi	Số phòn	Phòng thi
91	KT02404	Kinh tế quốc tế	KT02404_1.26_TN.1	6	Viết	3	17h45-19h45	21/10	1	B1.100
92	KT52006	Kinh tế Lượng	KT52006_1.26_TN.1	1	Viết	3	17h45-19h45	21/10	1	B1.104
93	NP03608	Lý thuyết chung về quản lý xã hội	NP03608_1.26_TN.1	1	Tiểu luận	3	08h00-11h00	21/10	1	Nộp online
94	PT02306	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	PT02306_1.26_TN.1	16	Bài tập	3	08h00-11h00	21/10	1	Nộp online
95	PT03801	Ngôn ngữ báo chí	PT03801_1.26_TN.1	11	Tiểu luận	3	08h00-11h00	21/10	1	Nộp online
96	PT03851	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình	PT03851_1.26_TN.1	16	Bài tập	3	08h00-11h00	21/10	1	Nộp online
97	QQ02456	Ngôn ngữ truyền thông	QQ02456_1.26_TN.1	11	Bài tập	3	08h00-11h00	21/10	1	Nộp online
98	QQ02504	Truyền thông mạng xã hội	QQ02504_1.26_TN.1	14	Bài tập	3	08h00-11h00	21/10	1	Nộp online
99	QT01001	Quan hệ quốc tế	QT01001_1.26_TN.1	10	Viết	2	17h45-19h45	21/10	1	B1.102
100	TM01012	Triết học Mác-Lênin	TM01012_1.26_TN.1	18	TN-TL	3	17h45-19h45	21/10	1	B1.100
101	TM51001	Triết học Mác- Lênin	TM51001_1.26_TN.1	1	TN-TL	3	17h45-19h45	21/10	1	B1.104
102	TT02063	Đường lối văn hóa của Đảng	TT02063_1.26_TN.1	15	Viết	3	17h45-19h45	21/10	1	B1.104
103	TT03913	Chính sách văn hóa và phát triển	TT03913_1.26_TN.1	1	Viết	3	17h45-19h45	21/10	1	B1.104
104	XH02708	Quản trị công tác xã hội	XH02708_1.26_TN.1	1	Bài tập	3	08h00-11h00	21/10	1	Nộp online
105	CT03040	Vận động hành lang	CT03040_1.26_TN.1	19	Viết	3	17h45-19h45	22/10	1	B1.100
106	CT03045	Chính sách xã hội	CT03045_1.26_TN.1	7	Viết	2	17h45-19h45	22/10	1	B1.104
107	KT01001	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	KT01001_1.26_TN.1	18	Viết	3	17h45-19h45	22/10	1	B1.103
108	KT02409	Kinh tế công cộng	KT02409_1.26_TN.1	2	Viết	4	17h45-19h45	22/10	1	B1.100
109	KT02412	Phân tích và đầu tư chứng khoán	KT02412_1.26_TN.1	3	Viết	3	17h45-19h45	22/10	1	B1.100
110	QA01015	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam	QA01015_1.26_TN.1	18	TN-TL	3	17h45-19h45	22/10	1	B1.102
111	QT02552	Địa chính trị thế giới	QT02552_1.26_TN.1	6	Tiểu luận	2	08h00-11h00	22/10	1	Nộp online
112	TT03914	Xây dựng văn hóa cộng đồng	TT03914_1.26_TN.1	5	Viết	3	17h45-19h45	22/10	1	B1.103

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tên lớp tín chỉ	Sĩ số	Hình thức thi	Số TC	Thời gian thi	Ngày thi	Số phòn	Phòng thi
113	XB02626	Nghịệp vụ biên tập báo chí - truyền thông	XB02626_1.26_TN.1	9	Viết	2	17h45-19h45	22/10	1	B1.104
114	XH02062	Xã hội học về cơ cấu xã hội	XH02062_1.26_TN.1	7	Viết	3	17h45-19h45	22/10	1	B1.104
115	LS01001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	LS01001_1.26_LR.1	72	Vấn đáp	3	17h45-21h30	23/10	2	B5.201, B5.203
116	NP01001	Pháp luật đại cương	NP01001_1.26_LR.1	57	Vấn đáp	3	17h45-21h30	23/10	2	B1.104, B1.102
117	NP01002	Quản lý hành chính nhà nước	NP01002_1.26_TN.1	8	Vấn đáp	2	17h45-21h30	23/10	1	B1.104
118	NP02014	Khoa học quản lý	NP02014_1.26_TN.1	3	Vấn đáp	3	17h45-21h30	23/10	1	B1.102
119	CN02063	Lý luận nghiệp vụ công tác dân vận	CN02063_1.26_TN.1	1	Báo cáo	3	08h00-11h00	24/10	1	VP Khoa
120	QQ02608	Thực tế chính trị - xã hội	QQ02608_1.26_TN.1	14	Báo cáo	2	08h00-11h00	25/9	1	VP Khoa
121	NN01015	Tiếng Anh học phần 1	NN01015_1.26_TN.1	23	Viết	4	17h45-19h15	26/10	1	B1.100
122	NN01015	Tiếng Anh học phần 1	NN01015_1.26_TN.1	23	Vấn đáp	4	19h30-21h30	26/10	1	B1.100
123	NN01016	Tiếng Anh học phần 2	NN01016_1.26_TN.1	30	Viết	4	17h45-19h15	26/10	2	B1.102, B1.103
124	NN01016	Tiếng Anh học phần 2	NN01016_1.26_TN.1	30	Vấn đáp	4	19h30-21h30	26/10	1	B1.102
125	NN01019	Tiếng Trung học phần 1	NN01019_1.26_TN.1	17	Viết	4	17h45-19h15	27/10	1	B1.100
126	NN01019	Tiếng Trung học phần 1	NN01019_1.26_TN.1	17	Vấn đáp	4	19h30-21h30	27/10	1	B1.102
127	NN01020	Tiếng Trung học phần 2	NN01020_1.26_TN.1	19	Viết	4	17h45-19h15	27/10	1	B1.102
128	NN01020	Tiếng Trung học phần 2	NN01020_1.26_TN.1	19	Vấn đáp	4	19h30-21h30	27/10	1	B1.102
129	NN01023	Tiếng Anh học phần 4	NN01023_1.26_TN.1	9	Viết	3	17h45-19h15	27/10	1	B1.103
130	NN01023	Tiếng Anh học phần 4	NN01023_1.26_TN.1	9	Vấn đáp	3	19h30-21h30	27/10	1	B1.103

13

T/L GIÁM ĐỐC
TRƯỜNG BAN QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG



Trần Văn Thư